

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 508****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Võ Mai Hoa****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 22.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 636, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu.

“Mệnh trung khí quyên, thử tứ cú- bốn câu ở dưới - mạc thùy tùy giả, bản phú đồng nhiên, ưu khổ vạn đoạn”. Bốn câu này, chỉ cho tất cả người đời, khi lâm mạng chung, thì tất cả gia tài quyến thuộc, đều phải xả ly. Một mình đến đi, không ai làm bạn, người thương yêu nhất, có thể chết theo, nhưng không thể đi cùng, nghiệp nhân bất đồng, quả báo sai khác, nơi đến chẳng ai giống ai. Nên gọi là: “mạc thùy tùy giả”.

Những điều này đều là chân tướng sự thật của nhân gian, cho dù là đồng tu thiện nghiệp, quả báo của mỗi người cũng không giống nhau. Vì thế đúng là có thể chết cùng lúc, đặc biệt là thiên tai, quý vị thấy người chết cùng lúc nhiều biết bao, nơi đến không giống nhau, chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Khi thiên tai đến có sợ không? Không sợ. Nếu như chúng ta suốt đời biết được luân lý đạo đức, tin tưởng vào nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ tương ứng với tánh đức, cho dù gặp phải tai nạn, không phải chuyện xấu, quý vị thăng lên, quý vị lên cao rồi, là việc tốt. Nếu không tin vào giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không thể bỏ ác tu thiện, thì khi gặp tai nạn quý vị sẽ rơi xuống dưới, quý vị không thể thăng lên. Kiếp sau muốn có được quả báo hiện tiền này thật không hề dễ dàng. Trong kinh đức Phật nói nhiều rồi: “nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”, hễ mất thân người rồi, thì cơ hội để kiếp sau có được thân người lại là rất xa vời. Vậy thì phải nhìn nhận thế nào? Kiếp này chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, liệu có thể đạt đến tiêu chuẩn của trung phẩm thập thiện không? Trong kinh đức Phật dạy rằng: thượng phẩm thập thiện sanh thiên, trung phẩm thập thiện không mất thân người. Hạ phẩm là không được rồi, hạ phẩm mặc dù không đọa vào ba đường ác, phần lớn rơi vào ma đạo, A Tu La, La Sát đi đến chỗ đó, đó cũng không phải là nơi tốt đẹp. Từ đó cho thấy, thập thiện nghiệp đạo là tiêu chuẩn.

Trước đây khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc làm thế nào? Lão tổ tông Trung Quốc có những tiêu chuẩn, giống với thập thiện mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, hoàn toàn tương đồng. Cái mà Trung Quốc nói đến có luân lí, ngũ luân, ngũ thường, ngũ thường chính là ngũ giới, có tứ duy, bát đức. Nhìn bề ngoài giảng còn kỹ hơn so với thập thiện, giảng rất rõ ràng, đây là nhìn vẻ bên ngoài. Nhìn vào chiều sâu thì không được vậy. Nhìn chiều sâu, Thanh Văn đem thập thiện mở rộng thành ba ngàn thiện, gọi là ba ngàn oai nghi; Bồ Tát càng thù thắng, đem thập thiện mở rộng thành tám vạn bốn ngàn thiện; thiện viên mãn rồi, thập thiện viên mãn thì thành Phật. Ý ở đây muốn nói là, chớ xem thường thập thiện, Đẳng giác Bồ Tát thập thiện nghiệp đạo còn không thể nói viên mãn, vẫn còn kém một chút, đến Phật mới viên mãn. Lấy gì để thấy? Chúng ta chỉ cần hơi lưu ý, quý vị sẽ nhìn thấy, tượng Phật vẽ màu, phía trên ánh quang của Phật có 3 chữ, thông thường viết bằng chữ phạn là Án A Hồng. Ở Trung Quốc chúng tôi nhìn thấy có viết bằng chữ Hán, cũng có viết bằng chữ tạng, viết ba chữ này. Vậy ba chữ này có nghĩa là gì? Thân khẩu ý. Án là thân nghiệp, A là khẩu nghiệp, Hồng là ý nghiệp. Thân nghiệp là không giết, không trộm, không dâm; khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu; ý nghiệp là không tham, không sân, không si. Ba chữ trên đỉnh đó chính là thập thiện nghiệp đạo. Vì vậy thập thiện nghiệp đạo đến khi thành Phật mới viên mãn. Làm sao có thể xem thường nó được? Hiện nay thông thường học Phật, bất luận là tại gia, xuất gia, đều xem nhẹ điều này. Cũng giống như học Nho xem thường Đệ Tử Quy, học đạo xem thường Cấm ứng Thiên. Cho rằng những cái này là quá nông cạn, đơn giản đến quá mức. Mà không biết rằng đơn giản nhất lại là cao nhất, cái bình thường nhất lại là cái thù thắng nhất, đây là điều mà Phật pháp nói là bất nhị pháp môn. Ai có thể cảm nhận được? Quả thực người có thể cảm nhận được là quá ít! Nếu như đến một ngày “mệnh trung khí quyên”, khí quyên này là thân thể, thân thể mất rồi không cần nữa, đến lúc đó có hối hận cũng không kịp nữa, muốn học, cơ hội không có nữa.

Bốn câu cuối cùng phạm chỉ tất cả người đời, tất cả người đời này không những là lục đạo, còn bao gồm thập pháp giới. “Khi lâm mạng chung”, đây đặc biệt muốn chỉ dục giới của chúng ta, dục giới khi mệnh chung là xả thân rồi. Cái chết này, mệnh chung là thân mệnh chung, điều này phải ghi nhớ, linh tánh không có mệnh chung, linh tánh bất sanh bất diệt. Chẳng những linh tánh không có sanh diệt, linh hồn cũng là bất sanh bất diệt, linh hồn có chuyển biến, cho nên gọi là biến dị sanh tử. Thân thể gọi phần đoạn sanh tử. Chúng ta đến với thế gian này, sống mấy chục năm, khoảng thời gian này,

từng đoạn từng đoạn, vì vậy nói có thân thể này phần đoạn sanh tử. Không có thân thể này, linh tánh gọi là biến dị sanh tử. Biến dị là cái gì? Nó không ngừng đi lên, hoặc là đoạn lạc đi xuống, đều đang biến dị. Đến lúc đó quý vị thật sự minh bạch rồi, mọi thứ quý vị yêu thích, họ hàng tài bảo mà quý vị lưu luyến, quý vị đều không mang theo được, đều phải xa lìa. Phật giáo gọi là “mọi thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo mình”. Cái quý vị mang theo là gì? Có thể mang theo cái nghiệp của quý vị. Nghiệp thiện của quý vị giúp quý vị sanh vào ba đường lành, nghiệp ác của quý vị giúp quý vị sanh vào ba đường ác. Tất cả đều là vãng sanh, vãng sanh về đâu, mỗi người đều có nghiệp báo riêng, vì thế quý vị đi đến đều một mình. Vợ chồng dù có ân ái đến mấy, thì nghiệp của hai người cũng có khác nhau, nơi đi cũng không đồng, điều này không thể không biết. Chỉ có một cách làm cho nơi đi có thể giống nhau, đó là niệm Phật cầu sanh tịnh độ.

Huệ Viễn đại sư ngày xưa có chứng minh cho chúng ta thấy, Viễn Công xây dựng niệm Phật đường ở Đông Lâm Lô Sơn, 123 người chí đồng đạo hợp, ai cũng vãng sanh, đương nhiên không phải đồng thời vãng sanh, có trước có sau. Người vãng sanh sau, Di Đà đến tiếp dẫn, đều nhìn thấy người vãng sanh trước, ở bên cạnh Phật A Di Đà cùng đến để đón tiếp họ. Chứng minh rằng “mệnh chung khí quyên” vẫn có thể được ở cùng nhau, có lẽ chỉ có thể giới cực lạc, ngoài thế giới cực lạc ra thì không thể được. Bà con thân thích của quý vị, nếu quý vị hiểu rõ, giác ngộ rồi, đúng thực chỉ có một cách này thôi, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn cùng nhau. Làm thế nào mới có thể thực hiện được? Thế thì trong tâm mỗi một người đều phải có Phật A Di Đà ở trong đó, tâm không được nghĩ đến cái khác, hoàn toàn nghĩ đến Phật A Di Đà, tâm của tôi là Phật A Di Đà, tâm của quý vị cũng là Phật A Di Đà, tâm của họ cũng là Phật A Di Đà, đây chính là biện pháp hồi đó của Viễn Công trong Đông Lâm Liên xã, ai ai cùng vãng sanh. Trong thế gian này mọi người tụ tập lại cùng nhau tu hành, đến thế giới cực lạc rồi cùng quây quần lại cùng nhau tu hành, đây là cách làm rất đáng tin cậy, chúng ta vĩnh viễn không thể tách rời.

Gần đây tôi đọc được mấy bức thư, của đồng tu ở các nơi, hy vọng có thể có cơ duyên cùng tu hành với tôi, hôm nay tôi đem phương pháp này truyền cho quý vị, đúng thực là có thể vĩnh viễn ở cùng nhau. Vậy trong tâm của quý vị phải có Phật A Di Đà, không thể có Tịnh Không Pháp sư, nếu có Tịnh Không Pháp sư thì không thể vãng sanh, có Phật A Di Đà quý vị mới vãng sanh, điều này rất quan trọng! Quý vị phải ghi nhớ, có nguyện tất thành.

Dưới đây nói rất hay: “người thương yêu nhất, có thể cùng chết”, vấn đề chết cùng lúc hiện nay chúng ta thấy rất bình thường, trong tai nạn, quý vị thấy một tai nạn chết đi bao nhiêu người, chết cùng lúc. “Nhưng không thể đến cùng một nơi”. Vì sao vậy? Vì nghiệp nhân bất đồng, quả báo sai khác. “Nơi đến hoàn toàn khác nhau”, sau khi đi rồi, cho dù có gặp lại, quay đầu gặp lại cũng không quen biết, vì sao vậy? Vì thay hình đổi dạng rồi. Trừ phi quý vị chúng quả có thần thông, ít nhất là chúng tiểu thừa nhị quả trở lên, vì sao vậy? Vì hàng nhị quả có tha tâm thông, có túc mạng thông, có thể nhận ra quý vị, dù có thay hình đổi dạng cũng nhận ra. Tôi ở nhân đạo, họ ở súc sinh đạo, tôi cũng nhận ra họ, vì có thần thông. Sơ quả còn chưa làm được, không có khả năng này. Nên nói “mạc thủy tùy giả”, không có ai đi theo quý vị.

Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm nói: “người này lâm mạng chung thời, sát na sau cùng”, sát na này là nói đến niệm cuối cùng. “Tất cả các căn đều tán hoại”. Đây là nói đến cái gì? Là nói linh hồn quý vị rời thể xác quý vị, tất cả chức năng của các cơ quan trong cơ thể quý vị đều mất hết, ‘tán hoại’ ở đây ý nói là mất hết chức năng. “Tất cả quyền thuộc đều phải xa lìa”, người thân cáo biệt quý vị. “Tất cả uy thế đều phải thoái thất”. Ở đây nêu ra ví dụ là Quốc vương, quyền lực của quý vị, thế lực của quý vị, cùng đi theo thân thể quý vị, linh hồn rời thể xác cùng là rời tất cả mọi thứ. “Phụ tướng đại thần”, đây là người giúp đỡ quý vị, quý vị là Quốc vương, dưới quyền là tể tướng đại thần. Đây nói đến người và việc rời xa rồi, không thuộc về quý vị nữa. “Cung thành nội ngoại”, cung là cung điện, nơi quý vị cư trú, thành là thành thị, thời xưa nói kinh thành, kinh là lớn, bây giờ gọi là đại đô hội. Nội là nói đến cung, ngoại là nói đến thành. “Tượng mã xa thừa”, đây chính là phương tiện giao thông của quý vị. “Trân bảo phù tàng”, những trân bảo mà quý vị sưu tầm tàng trữ. “Nhu thị nhất thiết vô phục tương tùy”, tất cả mọi thứ này, không có gì mang theo được, quý vị muốn cái này để làm gì? Người trong thế gian đúng là có những sở thích này, muốn sưu tầm.

Chúng tôi xuất thân bần hàn, từ nhỏ không có những thứ này, sau khi lớn lên học được Phật pháp, cảm thấy chúng đều không cần thiết, là một gánh nặng, quý vị có những thứ này, tâm sẽ bất an, quý vị thường xuyên nhớ đến nó, thường xuyên chấp trước vì nó. Vì thế những năm gần đây, các học trò tặng cho tôi, đồ mỹ nghệ bằng ngọc bằng trân châu, tất cả tôi đều không cần, mang tặng cho người khác. Vì sao vậy? Vì tôi không có chỗ để cất, mặc dù đều rất đắt tiền nhưng không có chỗ cất, đem tặng hết. Vì nhà họ ở rất rộng lớn, có phòng ốc có thể đem những đồ nghệ thuật này treo lên, tôi

không có phòng để treo, tôi cũng không muốn lấy. Thứ tôi cần dùng tôi đều dùng đồ phục chế, quý vị thấy hàng tượng Phật sau lưng tôi, có lẽ là hội họa của đời Đường, tôi đều dùng phục chế, vậy tượng thật đâu rồi? Tượng thật đều đem tặng rồi. Đồ phục chế đặt ở đây yên tâm, không đáng tiền, đồ thật tôi nhất quyết không cần, sau này nếu quý vị tặng tôi những thứ này thì nhớ tặng đồ phục chế, không cần tặng đồ thật, đồ thật tôi không cần. Như thế không cần phải lo lắng, có mất cũng vui vẻ, người ta có lấy tôi cũng vui vẻ.

Dưới đây nói “thường vân”. Phật môn thường nói “mọi thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo mình”. Hai câu nói này ở đây cũng có: “Bất luận bản phú, mạc bất giai nhiên”. Trong mỗi người ưu khổ vô tận, nên gọi là “vạn đoạn”. Người trong thế gian này ai mà không có nỗi khổ? Đều có. Nỗi khổ này từ đâu mà ra? Từ phân biệt chấp trước mà ra, quý vị có chấp trước thì quý vị có nỗi khổ, quý vị không có chấp trước thì không có nỗi khổ. Tài vật, có, rất tốt, không có cũng rất tốt, cố gắng không để nó trong tâm, để trong tâm thì quý vị sẽ khổ. Thường xuyên nghĩ rằng tài sản không phải là của tôi, khi tôi đến với thế gian này, hoàn toàn trần trụi đến, không có mang theo cái gì cả, trong tương lai khi rời xa cũng sẽ là trần trụi ra đi, không mang theo bất cứ cái gì. Hay nói cách khác, thế gian này có duyên thì tôi tạm thời dùng nó, phải biết rằng đều là thứ tôi mượn dùng tạm một chút. Quyết định không có ý niệm đây là của tôi, vậy là sai rồi, quý vị sẽ có gánh nặng, quý vị sẽ có mệt mỏi, có âu lo, có vướng mắc, hàng đống phiền phức sẽ đến với quý vị. Giống như chúng ta ở khách sạn không có phiền phức, vì sao vậy? Rất rõ ràng, cái phòng mà tôi ở đó không phải của tôi, ngày mai tôi đi rồi, đi rồi cũng không phải vướng mắc vì nó. Quý vị dùng tâm thái này, sống trong thế gian thì sẽ vui vẻ, chúng ta đến với trái đất này là để tham quan du lịch, môi trường sự việc con người ở đây, môi trường vật chất đều không liên quan chút nào đến tôi, tôi có thể thương thức, có thể vui đùa, tuyệt đối không có ý niệm nó là của mình, hoàn toàn không có ý nghĩ này. Không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu, thì sẽ tự tại thôi! Có hai ý niệm này, gọi là tạo nghiệp; nếu hai ý niệm này đều không, thì gọi là tịnh nghiệp. Thật sự quý vị có thể hưởng thụ nó là tịnh nghiệp, không có chiếm hữu, không có khống chế, thái độ này rất tốt.

Xem đoạn kinh văn dưới đây, nói về quyền thuộc hoà kính, đây là điều mà Phật khuyên bảo chúng ta.

“Thế gian nhân dân, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, thân thuộc, đương tương kính ái, vô tương tăng tật, hữu vô tương thông, vô đắc tham tích, ngôn sắc thường hoà, mạc tương vi lệ.”

Đây là một đoạn nhỏ, khuyên bảo chúng ta, điều mà lão tổ tông nói “hoà vi quý”. Dưới đây khuyên bảo, cũng là dạy bảo chúng ta, phải nhìn thấu, phải buông bỏ.

“Hoặc thời tâm tranh, hữu sở nhuê nộ”. Hoặc nghĩa là có lúc, trong tâm nổi lên ý niệm này, cái ý niệm này là muốn khống chế, muốn chiếm hữu, muốn can dự, đều sai hết. Cổ đức có câu nói rằng: “việc tốt không bằng vô sự”, vô sự là trí tuệ, việc tốt cũng là tạo nghiệp, nghiệp đó sẽ có thiện ác, thiện ác bản thân luôn luôn không có trí tuệ không thể phán đoán, bản thân cho rằng là thiện, mà không biết nó là ác, vì sao vậy? Vì mang đến điều bất tiện cho người khác. Chúng ta cho rằng đây là việc tốt, đó là cái chuẩn của chúng ta, không phải cái chuẩn của người khác, khó thật! Chỉ có bậc La Hán trở lên mới có thể thấy được thật tình, tình hình thực tế, vì sao? Vì A La Hán đúng là vô ngã, kiến tư phiền não đoạn hết, mới có thể nhìn thấy chân tướng. Mang theo cái tự tư tự lợi, tự cho rằng mình đúng, nếu quý vị dùng kính màu để nhìn thứ bên ngoài, quý vị toàn nhìn sai, đều là tiêu chuẩn của quý vị, cái chuẩn của quý vị, đương nhiên là sẽ xảy ra xung đột với người khác. Hễ xung đột xảy ra, nếu bản thân không biết nhượng bộ, cuối cùng hai bên đều bị thương, người khác nếu như còn mang đầy oan ức, thì sẽ biến thành âm ức báo thù không bao giờ hết.

Có vị đồng tu nói với tôi, nghiệp báo tàn khốc nhất trong thế gian, không hề kém chiến tranh, tử vong trong cuộc chiến tranh, họ mãi mãi vẫn còn chiến tranh. Có người đưa ra vấn đề này để hỏi tôi, tôi ấn chứng cho họ, không hề sai tí nào. Lúc tôi mới học Phật, có lẽ là 20 năm sau khi học Phật, thường thường nằm mơ đang đánh nhau. Bởi vì hồi nhỏ chúng tôi sanh ra vào thời chiến tranh, chiến tranh Trung Nhật, cứ chạy nạn, cứ đánh nhau, quý vị xem ấn tượng rất sâu đậm, học Phật 20 năm rồi mà có lúc vẫn còn nằm mơ về điều này, mơ đang chạy nạn. Điều đó cho thấy, người mà tử vong trên chiến trường, trong thức A La Ya vĩnh viễn không xoá được. Sau khi chết rồi thì thế nào? Họ không cảm thấy chết, họ đang đi đánh nhau, nếu như không giác ngộ thì mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau cũng đang đánh nhau, đúng là khổ hết chỗ nói, mỗi ngày đều sống trong kinh hoàng và sợ hãi, lo sợ, thân tâm đều không thể yên ổn, đời đời kiếp kiếp phải làm đến mấy trăm năm, mấy ngàn năm, quý vị xem quá khổ. Chỉ có Bồ Tát từ bi, gặp

được Bồ Tát rồi, Bồ Tát sẽ hiện thân đồng loại, giảng kinh thuyết pháp, giúp đỡ họ giác ngộ. Sau khi giác ngộ mới biết mình sai rồi, sau khi giác ngộ thì chiến tranh kết thúc từ lâu rồi, họ không biết kết thúc, rồi từ từ hồi phục bình thường, thật đáng thương. Trong tâm có tranh chấp thì “hữu sở nhuế nộ”, oán hận nào nộ phiền phức bộc phát ra hết.

“Hậu thế chuyên kịch, chí thành đại oán”. Từ oán hận nhỏ biến thành đại oán, từ xô sát nhỏ biến thành đại hận.

“Thế gian chi sự, cánh tướng hoạn hại, tuy bất lâm thời, ứng cấp tương phá”. “Tương phá”, tức là quý vị phải nhìn cho thấu.

Bên phải đoạn kinh văn này, khuyên người đời, sống giữa quyền thuộc nên hòa kính, không hòa sẽ thành oán. Oán tuyệt đối không được kết. Cổ đức khuyên chúng ta rằng: “oan gia nên giải không nên kết”. Không nên gây oán với người khác. Người khác đến gây rối, trong tâm chúng ta lập tức hiểu rằng, oán hận của kiếp trước bây giờ gặp lại. Trong bát khổ có oán tăng hội, oan gia đối đầu gặp rồi, gặp rồi thì làm sao? Phải nhẫn, phải nhường, phải khiêm tốn với họ, phải cung kính, hoá giải mọi thứ, cung kính, khiêm nhường, giải oan thích kết đây là có trí tuệ, đây là người thông minh. Khi chúng ta dùng thái độ này để đối xử với họ, họ sẽ cảm động, nếu như họ giác ngộ, rất tốt, họ sẽ buông bỏ hết. Quyết định không thể kiên trì tôi là người đúng, quý vị là sai, không kiên trì. Sai hay đúng đều không có cái chuẩn tuyệt đối, hôm nay đúng rồi, cũng có thể ngày mai sẽ sai, năm nay đúng rồi, cũng có thể sang năm sẽ sai, chuyện như thế này đúng là quá nhiều. Thế gian này chỉ lục đạo, bất luận là người thế nào, bất luận là chuyện gì, hầu như đều không thể tránh được hiện tượng này. Không chỉ là giữa thân quyền với nhau nên hoà kính, mà đối với mọi người, mọi sự việc cũng đều nên hoà kính, không gây oán với người khác, không gây oán với súc sinh, cho dù là cây cỏ hoa lá cũng đều có linh linh tính, chúng ta vẫn nên đối xử bằng sự hoà kính, không nên gây oán với chúng.

Dưới đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta. “Kính ái” là cung kính và từ ái. Đây là điều mà chúng ta nên có, không nên khinh mạn, khinh mạn là một việc nhỏ, do lỗi nhỏ tích tụ mà thành đại ác, biến thành đại oán, vì thế tiểu lễ tiểu tiết đều phải giữ, thì đại lễ đại tiết mới không bị mất đi. “Tăng tật”, chỉ cho tăng ác, tăng ác là căm ghét họ, là không thích họ, cái này đều có thể tích thành oán, thành đố kỵ. Những điều trong kinh nói, trong xã hội hiện nay của chúng ta, khắp nơi đều có thể nhìn thấy. “Hữu vô tương thông”, tương thông chỉ cho tài vật, đem của cải của mình, chia sẻ cho những người

khó khăn. Khi người khác có thiếu hụt, tôi phải giúp đỡ họ, phải hoan hỷ bố thí, phải biết ra tay từ đây. Sau khi học đại thừa, chúng ta hiểu được, Phật đối với biến pháp giới hư không giới nhất thiết chúng sanh, cái ân huệ lớn nhất là gì? Là pháp bố thí. Bởi vì pháp bố thí có thể giúp người khác giác ngộ. Con người nếu như giác ngộ, mọi vấn đề đều giải quyết tự nhiên; không giác ngộ, họ mê hoặc, đã mê hoặc thì đâu có lý không tạo nghiệp?

“Ngôn sắc”, ngôn ngữ và sắc diện. Hoàn Nguyên Quán, câu thứ ba trong tứ tịnh đức “nhu hoà chất trực”, quý vị xem Hiền Thủ Quốc sư, nói đến đức hạnh chỉ đưa ra 4 cương lĩnh, có ngôn ngữ sắc diện ở trong đó, lời nói phải nhu nhuyễn, thái độ phải hoà nhã.

“Vĩ lệ”, vĩ là làm trái, lệ là ngoan, là dữ. Hội Sớ nói: “nghi thanh bất khí, ngôn bất vĩ lệ, ôn lương cung khiêm, diện vô tàn súc, thị vị thường hoà. Cố tri ngôn sắc thường hoà, tức kinh trung chi hoà nham ái ngữ”. Ái ngữ không phải là nói lời nghe hay, lời nói hay cũng có lúc lại hại họ, yêu họ phải yêu chân thành, nếu như yêu họ xuất phát từ trái tim chân thành, đó là ‘ái ngữ’. Họ có gì sai thì khuyên bảo họ cũng gọi là ‘ái ngữ’. Khuyên bảo thật không dễ, ai có thể tiếp thu? Nếu không tiếp thu thì nhất định đừng khuyên họ, nếu phạm sai lầm rồi cũng không được nói họ, không tiếp thu mà. Nếu khuyên họ, họ sẽ nói: anh thì biết gì?

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi thường nói, người khuyên bạn là ai? Có hai người họ có trách nhiệm, một là cha mẹ, quý vị có gì sai họ sửa cho quý vị, người nữa là thầy giáo, thầy giáo đối với học sinh, cũng phải để ý lời nói sắc mặt, nếu học sinh này không thể tiếp thu, đừng gây oán hận với họ. Lúc chúng tôi học ở trường đã từng gặp chuyện này, thầy giáo rất nghiêm khắc, thường xuyên trách mắng học sinh này, tỏ rõ không thích học sinh này. Học sinh này thì nghĩ thế nào? Sau khi tốt nghiệp lấy được bằng cấp xong liền nghĩ cách để chỉnh thầy giáo đó, phải báo thù vị thầy này, sẽ đánh cho thầy này một trận. Đây là sự thật, không phải là giả, báo thù. Vì thế thầy Lý thường dạy chúng tôi, trong số học sinh người nào có thể dạy thì dạy họ, nếu không thể dạy thì xem họ như học dự thính, đối xử khách khí với họ, họ có mắc lỗi gì cũng đừng nói ra. Bởi vì lớp chúng tôi không đông, là lớp ít, phòng học có lẽ cũng chỉ to bằng phòng thu hình của chúng ta mà thôi, học sinh chỉ có hai mươi mấy người. Nhìn thấy thầy rất nghiêm khắc với mấy học sinh, có đánh có chửi, trong số bị đánh có người khóc thút thít, thầy chưa bao giờ có thái độ đối xử vui vẻ đối với họ. Ngược lại có mấy học sinh, hai, ba học sinh, thầy đối với họ rất khách sáo, chưa bao giờ có sắc mặt

không vui, đều vui vẻ chào đón họ. Hồi đó tôi còn rất trẻ, tôi 31 tuổi theo thầy, tôi thật không hiểu, sao thầy lại có thái độ như vậy? Mỗi hoài nghi này tôi không nói ra, nhưng lại bị thầy phát hiện, một hôm thầy cho gọi tôi vào phòng, hỏi tôi: ông thấy tôi đối xử với các bạn thì có gì đó nghi ngờ phải không?. Tôi nói: đúng vậy, nhưng con không dám nói. Thầy nói với tôi: học sinh nếu muốn học, có đánh, có mắng họ cũng không bỏ đi, họ còn cảm ơn, mặc dù khóc rất là thương tâm, họ cảm ơn, họ nghe lời, muốn học, phải dạy họ. Lớp đó của tôi người trưởng thành nhiều, tôi so với trong lớp thuộc loại trẻ, người lớn tuổi nhất là Lâm Khán Trị 60 tuổi, đã có cháu gái rồi, làm bà nội rồi. Nghe thầy nói, chúng tôi mới ngó người ra. Máy người đó đối với họ rất tốt, cơ bản là không nghe, thầy nói đến cái gì, đều đúng đúng, sau khi nói xong tôi làm việc tôi, bề ngoài xem ra rất cung kính, nhưng lời thầy dạy không để trong tâm, cơ bản là không thể làm theo, thái độ như vậy đều được xem là học sinh dự thính, thầy đối với họ lúc nào cũng nể nang, khách khí, không nghe không hỏi. Vì thế ‘hoà nhân ái ngữ’ là rất quan trọng.

“Dĩ thượng khuyến hoà”, kinh văn bên trên là giải thích về chữ khuyến hoà. Bên dưới nói về bất hoà kết thành đại oán. Theo kinh văn từ câu: “hoặc thời tâm tranh, hữu sở nhuế nộ”, dưới đây, đoạn kinh văn dưới đây, nói về bất hoà sẽ kết thành đại oán, vì thế mối quan hệ giữa người với người, hoà quan trọng hơn bất cứ điều gì. Đệ tử Phật vì sao không có tổ chức, thực sự là lực lượng phân tán, nhưng họ lại có thể giữ gìn theo quy củ? Đó là lục hòa kính mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đề ra. Ai ai cũng tự thương mình, ai ai cũng muốn hoà với người khác, không yêu cầu người khác hoà với mình, mỗi người ai cũng yêu cầu mình hoà với người khác. Vì thế đoàn thể mặc dù không nhỏ, chúng tôi đoán rằng hồi Thế Tôn tại thế, đoàn thể của ngài không ít hơn ba ngàn người, một đoàn thể lớn như vậy mà vẫn hoà hợp được, ngài là đoàn thể của Lục hòa Kính, ai ai cũng tự thương mình. Nguồn năng lượng của họ là do Thế Tôn ngày ngày dạy bảo, ngày ngày dạy học, ngày ngày ngày hướng dẫn, mỗi người tự giác thực hiện lục hòa. Điều khó thực hiện nhất trong lục hòa chính là “kiến hoà đồng giải”, người hiện này nói xây dựng cộng thức, mọi người chúng ta đều có nhận thức chung, đó là hạt nhân của hoà hợp, nếu như không có nhận thức chung này, hoà hợp không thực hiện được.

Nhận thức chung của Phật pháp là gì? Phật không có nói: điều quý vị nghĩ là sai, điều ta nghĩ là đúng, đều phải theo suy nghĩ của ta. Quý vị nghĩ xem, có ai nể phục ngài không? Không có, đó không làm được. Nhận thức chung của Phật rất kỳ diệu, dạy chúng ta điều gì? Buông bỏ, buông bỏ thì

không phải là hoà rồi sao? Quý vị nói quý vị có lý, buông bỏ; họ nói họ có lý, buồn bỏ, mọi người ai cũng buông bỏ hết, thì hoà rồi, không có chuyện gì nữa, đúng là tuyệt. Quý vị thấy buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, không phải hoà rồi sao? Đây mọi người đều phục rồi, tôi buông bỏ, quý vị cũng buông bỏ. Lục hòa kính là được xây dựng trên cái lý này đây, chính trên cơ sở này, không có ai phản đối nữa. Trong pháp môn tịnh độ lại càng đặc biệt, càng thù thắng, tất cả buông bỏ, Phật A Di Đà, hoàn toàn quy về Phật A Di Đà thì không phải là hoà rồi sao?

Đoàn thể của Thế Tôn là đoàn thể của dạy học, khác với các đoàn thể trong thế gian thông thường, học sinh đều cung kính thầy giáo, có niềm tin đối với thầy, có niềm tin đối với lời dạy của thầy, lại có thể chăm chỉ phụng hành. Vậy giới luật từ đâu mà có? Giới luật không phải do Phật Thích Ca Mâu Ni nghĩ ra, chế ra từng điều từng điều một, không phải. Vậy từ đâu ra? Trong số học sinh có người phạm lỗi, Phật đưa ra điều này để về sau mọi người ghi nhớ, việc này không được làm, liền đưa ra một điều. Vì thế việc hoàn thành của giới luật, là hoàn thành trong một thời gian dài, chứ Phật không hề tự nghĩ ra. Như sát sanh, nhìn thấy trong số học sinh có người sát sanh, đương nhiên không phải là giết người, giết động vật nhỏ, liền định ra điều không sát sanh này. Có người ăn trộm, muốn chiếm đoạt của người khác, xảy ra chuyện này, trộm cướp là không thể được, điều luật này vì thế mà có. Điều là do khi các học sinh xảy ra chuyện, mà chuyện này ai cũng đều biết, có chuyện thì Phật nhìn thấy, phần lớn đều là do các học sinh khác đến báo cáo cho ngài biết. Xảy ra chuyện này thì làm thế nào? Điều này không được làm. Việc nên làm mà không làm cũng phải định giới luật, cái này nhất định phải làm, những việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Giới luật không phải là đã định ra từ trước. Tăng đoàn này là đoàn thể đại nghĩa, đúng là như lý, như pháp, hợp tình, tình lý pháp mặt nào cũng được đề cập.

Dưới đây Hội Sớ nói: “nghi thanh bất khí, ngôn bất vĩ lệ”. Ôn lương cung khiêm, thái độ này quý vị cần nên học tập, bất hoà nhất định phải ghi nhớ, bất hoà thì sẽ gây oán hận, đây là điều vô cùng đáng sợ.

“Hoặc thời tâm tranh”, “tranh” thông thường là nói đến tranh trong tranh chấp. Nhất Thiết Kinh Âm Nghĩa nói là “tố”, tố tức là tố tụng, cáo trạng, bây giờ nói cáo trạng. Hội Sớ nói: “nhân tình bình thời tuy vô phần hận, vĩ cảnh hốt sanh, bất thời đấu tranh, cố vân hoặc thời”. Ý nói phiền não thói quen xấu ai ai cũng có, không thể phủ nhận, lục đạo chúng sanh ở đâu mà không có? Không có duyên xúc động, nó phục ở phía trong, nó không phát ra,

nhưng mà có duyên xúc động, nó liền bùng nổ. Khi nào phát ra ngay cả bản thân họ cũng không thể kìm chế được, nói bộc phát là bộc phát. Trong Phật pháp gọi là tu hành, hành tức là hành vi, đặc biệt chỉ những hành vi bất thiện, hành vi bất thiện phải đem nó tu sửa gọi là tu hành, vì thế tu hành là tu sửa hành vi. Tu từ đâu? Tu từ trong tâm, tâm địa là ý niệm, ý niệm bất thiện nổi lên, hễ giác ngộ là lập tức buông bỏ ngay. Bởi vì ngôn hành là nghe theo sự chỉ huy của ý, ý niệm thiện, ngôn sẽ thiện, hành sẽ thiện; ý niệm bất thiện, ngôn cũng bất thiện, hành cũng bất thiện. Vì vậy tu hành hiểu được đạo lý này, nắm giữ được ý niệm thì dễ rồi, không cho phép có ý niệm bất thiện. Khi không làm chủ được phải làm sao? Niệm Phật, pháp môn vô thượng, khi không làm chủ được thì niệm lớn tiếng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hoàn toàn quy về A Di Đà Phật, Phật A Di Đà thuần tịnh thuần thiện. Nghĩa chính của Phật A Di Đà chính là tự tánh thanh tịnh của chúng ta, tự tánh của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, tức là chân thực nghĩa của Phật A Di Đà. Cổ Đức nói rất hay: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, trở về nhanh, thì cái ‘tranh’ này hoá giải được; trở về chậm, sẽ nảy sinh tranh luận. Học cách không tranh giành với người khác, vô lý không tranh, có lý cũng không tranh, đây là người chân tu hành, người đại tu hành. Biểu hiện ra giống như “tịnh định an lạc” mà đã nói ở trên. Cái ‘lạc’ này không phải là vui cuồng, mà là tâm trạng hỷ duyệt, biểu hiện trên thân là gương mặt tươi cười, là tướng hỷ duyệt. Đặc biệt thận trọng, nghĩa là nhất thời khởi lên tâm tranh đấu kiện tụng, tâm là ý niệm, không thể có ý niệm này.

Dưới đây, “nhuê nộ”, nghĩa là sân nhuế và phẫn nộ, là một thứ trong tam độc. Nhất thời sân tâm, tạo thành tiểu hận, nhưng oan oan tương báo, không bao giờ dứt, oán tăng thường thường hồ tương sát hại, càng làm càng ác liệt. Cho nên nói, đời sau chuyển lại, kết thành đại oán.

Quý vị xem Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, nửa bộ đầu của An Sĩ Toàn Thư, quý vị thấy mở đầu tự thuật, ông 17 đời làm sĩ đại phu, nói về ông thời đó đời đời kiếp kiếp báo oán, tàn sát làm hại nhau, gây ra tội ác quá lớn, đây là điều phải nên tránh. Chúng ta trong đời sống thường ngày, cố gắng đừng làm cho người khác tức giận, đừng cho họ có cơ hội oán hận, đây là chân công phu mà chúng ta tu hành được. Vì vậy trong kinh thường nói: Nơi Bồ Tát ở, thường khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đó là Bồ Tát. Một người ở một nơi nào đó, mà khiến chúng sanh có phiền não, họ không phải là Bồ Tát, họ là ma, ma mang đến phiền não cho người khác, Bồ Tát mang đến niềm vui cho mọi người. Câu nói này chúng ta thường để trong tâm, luôn luôn có chánh niệm, không cho phép nó phát sanh. Cho dù

có sân si nhất thời tạo thành tiêu hận, đối với mình, đối với người khác, đối với bản thân phải nhẫn nại, đối với người khác phải nhường nhịn, y hễ nhường là họ sẽ phản tỉnh, mọi việc đúng là được hoá giải. Nếu như không chịu nhường nhau, nhất định phải dành cho được, gọi là tỏ rõ sức mạnh hiệu thắng, thì sẽ tạo thành oan hận và báo thù lẫn nhau, không bao giờ dừng. Đây chính là oán tăng hội khổ trong bát khổ.

Diễn biến nghiêm trọng là vì chiến tranh, quả thực đúng như Văn Xương đế vương đời thứ 17, những chuyện này thành đại oán, Văn Xương đế vương gặp Phật Bồ Tát, sau khi khai đạo thì ông giác ngộ. Hiện nay những việc này, trong nhân gian chúng ta nhìn thấy còn chưa nghiêm trọng, việc nghiêm trọng nhất là quỷ đạo, là ở những âm hồn này. Gần đây Cư sĩ ở Bắc kinh có tặng hai đĩa, nội dung nói về cuộc chiến tranh Trung Nhật, hầu như trong mỗi trận chiến người tử nạn là chiến sĩ của hai bên, gồm cả tướng quân, hiện nay họ đang làm gì? Vẫn đang đánh nhau. Một bộ phận nhỏ trong đó giác ngộ rồi đến cầu nguyện được siêu thoát, chúng tỏ chúng ta tụng kinh siêu độ có hiệu quả. Đặc biệt nhắc nhở, khi tụng kinh phải quán tưởng, phải thật sự nghĩ đến họ, thì họ mới được lợi ích. Nếu chỉ tụng kinh mà không nghĩ đến họ,

nghĩ đến chuyện khác, họ không được lợi ích, điều này rất quan trọng. Cổ nhân thường nói: thành tắc linh, không phải thành tâm thì không linh, thành tâm là gì? Có câu: “tế thần như thần tại”, quý vị phải nghĩ đến điều này. Chúng ta lạy Phật Thích Ca Mâu Ni, trong tâm chỉ nghĩ Phật Thích Ca Mâu Ni thì ngài sẽ có cảm ứng, lạy Phật A Di Đà thì nghĩ đến Phật A Di Đà, lạy Phật A Di Đà mà nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni, thì không có cảm ứng. Chúng ta tiêu tai phải hồi hướng cho những chúng sanh này, hồi hướng cho những chúng sanh nào thì nghĩ đến chúng sanh đó. Vì thế đối với những người trong cuộc chiến giữa hai bên này, đối với những tướng sĩ đã tử nạn, nhân dân, quý vị nghĩ đến những tình trạng thâm hiểm của chiến trường, thì họ sẽ có cảm ứng. Những linh hồn có thiện căn, một số có thể vãng sanh, đúng là niệm Phật vãng sanh, một số đến cõi trời, một số đến cõi súc sinh, cõi người, đều là điều tốt, cho dù họ là cõi súc sinh, họ từ ác quý cũng thăng lên một cấp. Có người hỏi họ, thật sự có thể nhận được! Thật sự hiện nay họ làm du hồn rất khổ. chúng tôi xem câu chuyện về đoàn quân La Mã, đây là điều có thật, gặp được Phật pháp họ đã được giải thoát.

Trong ngoặc dưới đây nói là “Nhu vua Lưu Ly vì trả oán thù xưa, mà muốn tiêu diệt dòng tộc họ Thích”. Trong kinh có chuyện này, vua Lưu Ly,

Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ông là đại quốc vương, ông có oan thù với dòng tộc Thích Ca. Oán này là có từ kiếp trước, điều này trong Thích Ca Phổ đều có ghi lại, không phải kiếp trước, cũng không phải là kiếp trước nữa, đây là thời gian rất lâu rất lâu trước đây. Nhóm người của vua Lưu Ly, lúc đó họ ở cõi súc sanh, ở trong một bể cá, họ là một bầy cá. Vua Lưu Ly chính là con đầu đàn trong bầy cá này. Tộc Thích Ca vào lúc đó là những người ngư phủ, người đánh cá, có một lần họ muốn bắt hết tất cả những con cá trong bể cá này, liền xả hết nước trong bể cá này, toàn bộ cá bị chết hết. Những con cá trong bầy cá này, oán hận mãi không nguôi, đời đời kiếp kiếp đều ghi nhớ phải báo thù. Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, sanh ra từ dòng tộc Thích Ca này; Những con cá đó thì sao? Cá bây giờ biến thành người, vua Lưu Ly dòng tộc này. Với oán hận vô lượng của kiếp trước, những chuyện rất nhỏ bé xé thành chuyện to, rồi thành chiến tranh. Phật Thích Ca Mâu Ni muốn ngăn chặn cuộc chiến tranh này, nhưng không thể được. Như thị nhân, như thị nghiệp, như thị quả, như thị báo, cứu không được, khuyên thế nào cũng không nghe, không tiếp thu, nhất định phải diệt cho hết dòng tộc này. Cuối cùng Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên mọi người trốn chạy, vì thế gia tộc của ngài chạy đến Tây Tạng, ở Hậu Tạng, về sau không trở về nữa, liền định cư tại Tây Tạng. Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni cũng xem như là người Trung Quốc. Sự việc này, hồi xưa Chương Gia đại sư có nói với tôi, cả dòng tộc Thích Ca Mâu Ni chạy đến Hậu Tạng. Ở đây muốn đem những chuyện này để nói cho chúng ta rằng, oan gia nên giải không nên kết. Dù oán hận đến mấy cũng phải nhìn thấu, phải hoá giải, chớ đừng nên gây oán, hậu quả của việc gây oán quá thâm trọng, đời này đến đời khác biết bao đời đều không thể giải quyết, càng gây càng thù, ngay cả Phật Bồ Tát cũng phải bó tay.

Vì vậy ở đây nói, là chỉ cho việc báo oán của thế gian, gây nên họa hại. Đã tạo nghiệp nhân, ắt kết ác quả, báo ứng tuy không lập tức hiển hiện, nên nói tuy không ngay lúc đó, nhưng nhân quả bất hư, chắc chắn đời sau phải đền trả. Việc này rất phiền phức, quả báo có thể giáng xuống vào thời điểm đó là thuộc loại nhẹ, càng tích càng nặng. Điều này chúng ta đã nhìn thấy trong lịch sử, chắc chắn đời sau phải đền trả. Chuyện của Từ Hy Thái Hậu, là ví dụ rõ ràng nhất. Bà là báo tư thù, tư thù báo rồi, bà lại tạo nghiệp mới. Nghiệp mới này là chuyện gì? Huỷ hoại văn hoá truyền thống, gây ra nghiệp tội càng nghiêm trọng hơn. Tư thù là có từ thời trước khi triều Thanh chiếm trung nguyên, cũng có nghĩa là vào thời triều Thanh, sống gần với họ có một bộ lạc nhỏ, là Diệp Hách Na La Thị, họ tiêu diệt bộ lạc này, dòng tộc này bị tiêu diệt. Thống lĩnh của Diệp Hách Na La Thị, trước khi chết thề với trời rằng: Trong dòng tộc của ta cho dù có sót lại một bé gái, cũng phải báo thù.

Đưa ra lời thề này. Vì vậy người Mãn sau khi làm chủ Trung Quốc, làm Hoàng đế ở Trung Quốc, liền đưa ra một luật, chỉ cần là người Diệp Hách Na La Thị kiên quyết không được vào cung, phải cách ly. Mãi cho đến đời Hàm Phong hơn 200 năm trôi qua, hai trăm năm đều không sao. Vậy Hàm Phong liệu có biết Từ Hy là người Diệp Hách Na La Thị không? Quá biết, cho rằng cô gái này có gì là ghê gớm đâu, làm sao phải sợ cô ta? Vì thế liền phong bà làm quý phi. Về sau không ngờ được rằng bà quá là lợi hại, sau khi Hàm Phong chết bà chiếm quyền hết, vì sao vậy? Vì bà sanh được một người con trai, chỉ có một người con trai, chỉ có nó kế thừa vương vị, bà liền trở thành thái hậu. Con trai tuổi còn nhỏ, Thái hậu buông rèm nhiếp chính, vì thế mọi quyền hành của quốc gia này đều nằm trong tay bà, thích làm gì thì làm, tiêu diệt triều Thanh, báo thù được rồi. Nhưng mà thủ đoạn này, đã xoá bỏ mọi văn hoá đạo đức luân lý mấy ngàn năm của dân tộc Hán. Coi thường Phật pháp, tự xưng mình là Lão Phật gia, tất cả Bồ Tát đều đứng bên cạnh bà. Các Đế vương triều Thanh đều tín phụng Phật pháp, rất nhiều vị cao tăng trong Phật môn được phong làm Quốc sư, tự xưng là đệ tử của Phật. Chỉ có Bà tự xưng là Lão Phật gia, cái tội này quá nặng, đúng là vào địa ngục, bà muốn thoát khỏi địa ngục thật không dễ, không ai cứu bà, tâm thì quá ác, thủ đoạn quá độc.

Ngoài ra hiện nay trong xã hội, chúng ta cũng thường trông thấy, ở trong nước, nước ngoài đều có, phá gia chi tử, đây là cái gì? Con cái và cha mẹ có bốn nhân duyên, đây là báo oán. Vì vậy hiện nay có biết bao cha mẹ, người mà chúng tôi từng tiếp xúc, họ đều nói con cái không dễ dạy. Giáo viên, chúng tôi cũng thường gặp họ, giáo viên đến nói với chúng tôi, học sinh bây giờ khó dạy. Chúng tôi biết được nguyên nhân. Ngày nay người trong thế gian này, liệu có mấy người đối xử với người khác với cái tâm nhân từ? Quý vị đối xử với mọi người bằng cái tâm nhân từ, quý vị có ân với người khác, họ đến nhà quý vị làm con quý vị, họ đến để báo ân. Quý vị không có ân huệ với người khác, khởi tâm động niệm là hại người lợi mình, hay nói cách khác, quý vị gây cho người khác đều là oán, vậy con cái của quý vị là đều là oan gia trái chủ. Vì vậy chúng ta cũng phải ghi nhớ cho kỹ, Cổ đức dạy bảo chúng ta, tuyệt đối không được kết oán thù với người, oán oán tương báo không bao giờ hết. Phải kết ân với người, không được kết oán, phải cố gắng xả mình vì người, không được lợi dụng người khác. Nếu có ý niệm lợi dụng người khác, thì ý niệm này là trộm, trộm trong tâm, mặc dù quý vị không có hành động, tâm quý vị đã phạm giới ăn trộm, trong giới Bồ Tát gọi là phá giới. Giới tiểu thừa Tỳ Kheo luận sự bất luận tâm, dễ giữ; Bồ Tát giới khó giữ, giới Bồ Tát là luận tâm bất luận sự, việc kết tội là từ khởi tâm động

niệm, nó không phải hành vi. Vì vậy Bồ Tát cao hơn nhiều so với Thanh Văn, cùng một điều giới, Bồ Tát so với Thanh Văn khó hơn nhiều, không khởi tâm, không động niệm.

Hiện nay chúng ta nhìn thấy trong xã hội này, cha mẹ giết con cái, con cái giết cha mẹ, anh em tàn sát lẫn nhau, đây đã là không phải tin văn nữa, đúng là quá nhiều quá nhiều, đây là cái gì? Đây chính là oan oan tương báo.

Còn nữa hiện nay phụ nữ phá thai, phá thai là việc gì? Chúng đến với nhà quý vị quý vị đem giết đi. Thế chúng có trở về lại không? Có, khi chúng trở về sẽ giết quý vị, chúng đến để báo thù. Nếu như đứa trẻ này là đến để báo ân, quý vị phá thai đem giết đi rồi, quý vị lấy ân biến thành thù; nếu như chúng đến để báo thù, quý vị lại giết chúng đi, đã thù lại thêm thù hận. Chúng đến đòi nợ đến trả nợ, món nợ, quý vị giết chúng đi rồi, không những thiếu nợ còn nợ mạng người. Nghĩ đến đây quý vị dám làm không? Không phải gây ra rồi là không sao, sau khi gây ra thì phiền phức càng lớn hơn, Phật Bồ Tát đều không thể giải quyết cho quý vị, những việc như thế này không thể không biết. Vì vậy trong bài giảng chúng tôi thường nói, trong rất nhiều hoạt động, tôi cũng thường nói, những người chịu sự giáo dục của truyền thống văn hoá, của giáo dục luân lý, của giáo dục đạo đức, những người này sẽ xấu hổ vì làm điều ác. Họ cho rằng thế nào? Tôi làm việc xấu rất xấu hổ, rất hổ thẹn. Đây là sức mạnh của quy ước, tốt hơn pháp luật. Nhưng giáo dục về nhân quả, khi quý vị hiểu được nghiệp nhân quả báo không về vang chút nào, thì quý vị không dám làm chuyện xấu, vì sao vậy? Nghĩ đến hậu quả đã sợ rồi, thì ý niệm của quý vị tự nhiên được dừng lại. Giáo dục nhân quả rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ điều gì. Trung Quốc mấy ngàn năm qua, quốc gia này xã hội trị an lâu dài, dựa vào điều gì? Nói thực là dựa vào giáo dục nhân quả, ít nhất là 70%, luân lý đạo đức chỉ có thể chiếm 30 %.

Vì thế trước đây, không phải là quá lâu, 17 năm trước đây, mỗi một thành phố đều có miếu Thành Hoàng, không những mỗi thành phố, mà thị trấn lớn một chút đều có miếu Thành Hoàng, tác dụng vốn có của miếu Thành Hoàng đúng là để ‘trấn tà’. Đến miếu Thành Hoàng thắp hương người đông nườm nượp. Thành Hoàng có không? Có. Hồi tôi biết ghi nhớ, có lẽ là 7, 8 tuổi, miếu Thành Hoàng ở thị trấn Lô Giang chúng tôi bị phá huỷ, quân đội phá huỷ. Ba ngày trước khi miếu Thành Hoàng bị quân đội phá huỷ, tôi còn nhớ như in lúc đó, là vào thời điểm đón tết mùa đông, chúng tôi sống ở dưới quê, lên thành phố thăm bà ngoại, bà ngoại còn sống, là mùa đông tuyết

roi. Hàng xóm của nhà bà ngoại, không phải nhà sát bên, tôi còn nhớ hình như cách 4 nhà không xa lắm, gia đình mà cách nhà bà ngoại 4 nhà có người bị bệnh, người lớn bị bệnh, người bị bệnh liền nói với người nhà: miếu Thành Hoàng phải dọn đi nên bắt phu bắt ông, bắt ông đi vác đồ dọn nhà, đó là việc làm mất mạng. Phải làm sao? Ông nói nếu như mà có tiền, có thể thuê người làm thay ông. Vì thế người trong nhà, đốt người giấy, ngựa giấy, tiền giấy đốt rất nhiều. Cuối cùng ông nói: đủ rồi, đủ rồi, tương đối rồi, có thể tìm được người thay thế rồi. Bệnh của ông dần dần được cải thiện. Ba ngày sau quả nhiên xảy ra chuyện này, nửa đêm quân đội vào miếu Thành Hoàng, đem tượng thần ở trong đó phá huỷ hết. Một ngày trước, trước khi phá miếu Thành Hoàng tuyết rơi cả ngày, trên tuyết có in dấu, có xe, có ngựa, có dấu chân người đi, từ miếu Thành Hoàng đến lối ra dọc đoạn đường đó, hình như là đoạn đường cửa phía tây, trên tuyết có thể nhìn thấy. Quê hương chúng tôi có rất nhiều người, đại khái những người trạc tuổi giống tôi đều còn ghi nhớ, chuyện thật chứ không phải giả, một ngày Thành Hoàng trước dọn đi hết rồi, ngày hôm sau họ mới phá huỷ miếu Thành Hoàng. Nếu quý vị nói đây là giả mà không tin, đúng là tôi tận mắt nhìn thấy, đích thân cảm nhận, mặc dù tuổi còn nhỏ, có lẽ khoảng 7 tuổi nhưng ấn tượng vô cùng sâu sắc, Thành Hoàng dọn đi rồi. Miếu Thành Hoàng tôi đã đến nhiều lần rồi, mẹ tôi đến miếu Thành Hoàng thắp hương, dẫn tôi đi, trong đó có điện Diêm vương, thập điện diêm vương là tượng đất nhưng nặn rất đẹp, giống như là hàng nghệ thuật. Vì vậy người ở quê chúng tôi đôi với sự việc này, ấn tượng vô cùng sâu sắc, đúng là có thật tuyệt đối không phải giả.

Nên nói “ứng cấp tướng phá”, tướng phá tức là nhìn thấu, quý vị phải nên nhìn thấu, nhìn thấu rồi quý vị có thể buông bỏ, buông bỏ không làm những việc này nữa.

Câu cuối cùng, “chúng sanh sở quả, Bồ Tát thì sợ nhân”. Đây chính là gì? Người bị mê hoặc, quả báo xuất hiện thì sợ hãi, sợ hãi không được gì, quý vị không thể không lãnh. Bồ Tát thông minh, sợ tạo ác nhân, vì sao vậy? Vì hậu quả của ác nhân chắc chắn là ác báo, chắc chắn chạy không được. Mấy năm trước tôi mời một bạn học của tôi, học trò của thầy Lý, tên là Giang Dật Tử, họa sĩ người Đài Loan, tôi nhờ ông vẽ địa ngục biến tướng đồ. Tôi trong duyên khởi viết rất rõ ràng, làm sao tôi lại có ý nghĩ như vậy? Thành Hoàng đến tìm tôi, ộp bóng, ông nói với tôi, ông là Thành Hoàng của huyện Lô Giang, nói ra những chuyện hồi nhỏ của tôi, mà không có ai biết, em trai tôi cũng không biết, việc này có lẽ duy chỉ có mẹ tôi mới biết được, ông có thể nói được thì tôi tin rồi. Tìm tôi để làm gì? Hy vọng tôi giúp phục hồi lại

miếu Thành Hoàng. Tôi nói: việc này tôi có thể giúp được, nhưng chính sách của nhà nước không cho phép. Ông cũng hiểu được, ông nghĩ một lúc, rồi nói: thập vương điện vô cùng quan trọng. Tôi nói: “Tôi biết, trong miếu Thành Hoàng cái quan trọng nhất là thập vương điện”. Thập vương điện là cái gì? dạy nhân quả. Hồi đó tôi ở Singapore, ông đến Singapore để tìm tôi, ộp vào một người khác đến tìm tôi. Cư sĩ Lâm đang xây tường bao quanh phía ngoài, dùng phù điêu của Phúc Kiến Huệ An, 24 hiệu chạm trở trong đó nhìn rất là đẹp. Tôi liền nghĩ: liệu có thể đem thập điện diêm vương làm thành phù điêu khảm trên bức tường? Ông liền lập tức trả lời tôi, phù điêu này không bằng vẽ, nếu như có thể đem cái địa ngục này vẽ ra, in nhiều ra, hy vọng tôi có thể đem nó đi giới thiệu tại tịnh tông đạo tràng trên toàn thế giới. Tôi nói đây là việc tốt, đây là kiến nghị ông đưa ra, càng dễ làm.

Vì thế tôi liền thương lượng với Giang Dật Tử, tôi vừa nêu ra ông lập tức đồng ý ngay. Tôi hỏi vì sao? Hồi thầy còn tại thế đã từng đề xuất, hy vọng ông vẽ một tấm địa ngục biến tướng đồ, ông chưa có vẽ. Thầy hy vọng ông, đối chiếu với địa ngục biến tướng đồ, vẽ một bức phương tây cực lạc thế giới đồ, để cho mọi người nhìn thấy bên này rất khổ, bên kia là vui. Tôi nói được, vậy ông bây giờ phải làm rồi, hoàn thành trong thời gian một năm, rất nhiều học sinh đều nhìn thấy, đó là một bức chế tạo cực lớn, dài hơn 50 mét, cao 26 cm, dài hơn 50 mét, bức trang này có lẽ sẽ in hơn ngàn tấm. Thành Hoàng đến tìm tôi, tôi thay ông làm việc này, đúng là thật không phải là giả, chắc chắn không phải mê tín. Nghiệp nhân quả báo không vui chút nào, tuyệt đối không phải nói tin là có, không tin thì không có, đâu có cái lý như vậy? Chúng ta xem đoạn dưới đây:

“Nhân tại ái dục chi trung, độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả”. Không ai có thể thay thế được. “Thiện ác biến hoá, truy trục sở sanh, đạo lộ bất đồng, hội kiến vô kỳ, hà bất u cường kiện thời, nỗ lực tu thiện, dục hà đãi hồ”.

Chú giải của Niệm Lão, đoạn bên phải khuyên dụ người đời, xả ác tu thiện, đây là tông chỉ được nói trong hai hàng kinh văn này. “Ái dục”, chỉ cho tình ái và tham dục, hiện nay gọi là tình chấp, cái này rất khó dứt. “Ái bất trọng bất đạo Ta bà”, đây là điều mà Cổ đức nói, “niệm bất nhất bất sanh tịnh độ”. Người đời đa phần đều chìm đắm trong ái dục, câu nói này hiện nay, có thể nói là sự miêu tả toàn xã hội trên thế giới, đây không phải là một vùng, mà toàn thế giới đang đắm chìm trong ái dục. Tình ái, dục vọng, trong cái tình này đúng là có thương yêu không? Là giả không phải là thật. Phật

pháp nói vĩnh hằng bất biến mới là thật, có mới nói cũ là giả. Hiện nay trong cái xã hội này, thật có tình yêu chăng? Nếu đúng là có tình yêu thì còn thể lượng thứ, nhưng đều là hư tình giả ý, mọi người lừa gạt lẫn nhau, một chút chân thành cũng không có, xã hội ngày nay không giống như nhân gian, có người nói là địa ngục trần gian, câu nói này chúng ta càng nghĩ càng thấy có lý. Địa ngục nằm ở đâu? Hiện nay nhân gian là địa ngục, quan niệm đạo đức cơ bản của nhân luân đều mất hết rồi, hoàn toàn mất hết. Chúng ta nói ngũ thường, đúng là ngày nay bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín. Trung Quốc trước đây ngũ thường trong xã hội là điều cơ bản, bất cứ ai cũng đều phải có, không có quý vị làm sao đứng vững trong xã hội? Không thể không coi trọng 5 chữ này. Nhân là nghĩ đến mình đến người, nghĩ đến mình phải nghĩ đến người khác, bắt đầu từ đâu? Trước hết nghĩ đến cha mẹ, sau đó nghĩ đến vợ con cái, sau đó nghĩ đến huynh đệ tỷ muội, mở rộng theo từng tầng tầng tầng. Phải dốc hết bốn phận của mình, phải yêu quý những người này, phải quan tâm những người này, phải chăm sóc những người này, phải giúp đỡ những người này. Bây giờ không còn gì nữa, người bây giờ chỉ nghĩ đến bản thân, ngoài bản thân ra không để tâm đến ai. Để trong tâm những gì? Dục vọng, tình dục. Giữa vợ chồng yêu đương kết hôn, quý vị nếu hỏi hai người kết hôn này, giữa hai người liệu có thật sự tin tưởng lẫn nhau không? Họ sẽ lắc đầu: đến đâu hay đó thôi! Cái thái độ này là thật không phải là giả, thờ ơ, không thể trường tồn. Mấy ngày chia tay cũng có, mấy tháng chia tay cũng có, một hai năm chia tay cũng rất nhiều rất nhiều, đều là tạo nghiệp. Thế gây oán cho ai? Nếu như họ đã có con rồi, thì gây oán cho đứa trẻ này, quý vị bất hòa, chúng phải chịu tội, nỗi oán hận của chúng kiếp này đời này rửa không sạch, kiếp sau đời sau vô tình hay hữu ý gặp được không báo thù hay sao?

Chúng ta xem câu này của Niệm Lão: “tình ái và tham dục, thực sự là gốc của sanh tử”. Đây là lời cổ nhân dạy: “ái bất trọng bất đọa sa bà”, người trong thế gian này hoàn toàn chìm đắm vào trong đó, đây nói về lục đạo luân hồi. Chết đây sanh kia, lưu chuyển không ngừng. Lục đạo từ đâu mà có? Là từ đây mà ra, là tham sân si mà Phật pháp nói. Tuy quyền thuộc đây nhà, giữa bờ sanh tử, lúc sanh đến một mình, khi chết độc thân đi, không ai đi theo, không ai thay thế, nên nói độc sanh độc tử, độc đến độc đi, khổ vui tự chịu, không ai chịu thay. Lại nói đến quả báo khổ vui, đều do tự làm tự chịu, cũng không ai có thể thay thế. Quý vị kiếp này gặp được thiện duyên hành thiện tích đức, thì nơi quý vị đến tốt đẹp, tốt cũng chỉ là hai cõi nhân thiên. Nếu như tâm hành bất thiện, thì nơi quý vị đến không tốt đẹp, nơi không tốt này chính là ba đường ác, khổ vui tự chịu, tự làm tự chịu. Cảnh Hưng nói:

“tự đương”, tức là tự thọ. “Thiện ác biến hoá”, Thiện biến hoá, tức là thiện đạo. “Tức thiện thú báo”, quả báo của ba đường lành. “Ác biến hoá tức ác thú báo”, người biến hoá thành súc sanh, biến thành ác quỷ, biến thành địa ngục, biến hoá. Hội Sơ nói: “đời này tuy là thiện quả, nhưng tạo nghiệp nhân ác, thì đời sau sẽ biến thành ương quá”. Quá là lỗi lầm. Thiên tai nhân họa đều là do tự bản thân mình gây ra nhân nghiệp bất thiện mà có. Hiện nay mặc dù chúng ta có ác báo rất khổ, nhưng việc thiện mình làm, khi đến kiếp sau nó sẽ biến thành phước báo. Thiên biến vạn hoá, không thể nói hết. Sự biến hóa này đều có thể lý giải, đều có thể nói được, nó cũng là chân tướng sự thật. Tóm lại, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, là chân lý, là sự thật, không thể không biết, không thể không suy xét thận trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 508